TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 346/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 02 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Đại P, sinh năm 1957.
Địa chỉ: 60-68 P303/L3 đường T, Phường A, Quận M, TP.Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc: 416/187 đường C, Phường N, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Mai Thị Minh T, sinh năm 1957.
Địa chỉ: 308 đường T, Phường N, Quận B, TP.Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc: 416/187 đường C, Phường N, Quận B, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đại P và bà Mai Thị Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Lê Mai Hoàng K (sinh ngày 11/01/1988) và Lê Đức A (sinh ngày 07/02/1990) đã trưởng thành.

2.2. Về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng ông P chịu nhưng được trừ vào số tiền ông P đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021938 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Hoàn lại cho ông Lê Đại P số tiền là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THA Dân sự Q.B;
- UBND P.H, Q.Đ, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn